TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SƠN LA** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 52/2018/HS-ST Ngày 28-3-2018	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Cầm Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quàng Văn Khoa

2. Bà Lò Thị Dung

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên toà: Ông Phạm Quốc Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 03 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Văn Đ (tên gọi khác: không), sinh ngày 15 tháng 7 năm 1993 tại huyện Đại Từ , tỉnh Thái Nguyên ; nơi ĐKNKTT: Tổ 13, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; chỗ ở hiện nay : Tổ 11, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Đỗ Văn N, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1974; có vợ là Vũ Khánh H, sinh năm 1996 và 01 con (sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09 tháng 10 năm 2017 đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1974, trú tại: Tổ 13, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; có mặt.

Bà Bùi Thị T, sinh năm 1976, trú tại: Tổ 9, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 09/10/2017 tại khu vực tổ 08, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, Đỗ Văn Đ bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế, Ma túy - Công an thành phố Sơn La phát hiện, bắt quả tang khi đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy (trong túi ba lô đang khoác trên người).

Vật chứng thu giữ gồm: 03 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 507 viên nén màu hồng và xanh: gói nilon thứ nhất có chứa 195 viên nén màu hồng; gói nilon thứ hai có 200 viên nén màu hồng; gói nilon thứ ba có 110 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh (thu giữ của Đỗ Văn Đ tự giác lấy trong túi ba lô đang khoác trên người ra giao nộp và khai nhận là hồng phiến); 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, phía sau có dòng chữ IPHONE S; 01 chiếc điện thoại di động có bàn phím, phía trên màn hình có dòng chữ NOKIA; 01 giấy phép lái xe mang tên Đỗ Văn Đ; 01 túi ba lô màu đen, xanh kích thước 40cm x 40cm.

Ngoài ra còn tạm giữ của Đỗ Văn Đ số tiền 59.500.000đ (năm mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Đỗ Văn Đ khai nhận:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 09/10/2017, Đỗ Văn Đ đi bộ từ nhà tại tổ 13, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đến khu vực trường trung học cơ sở Quyết Thắng thuộc tổ 6, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La để tìm mua ma tuý về sử dụng. Đ gặp một người nam giới lái xe ôm không biết họ, tên, địa chỉ ở đâu đang đứng ở đường. Qua trao đổi, người nam giới lái xe ôm bảo Đ đứng chờ một lúc sẽ có người đến bán hồng phiến cho Đ. Khoảng 30 phút sau, có một người nam giới không biết họ, tên tuổi, địa chỉ ở đâu đi đến bán cho Đ 03 (ba) túi hồng phiến với giá 8.000.000đ (tám triệu đồng). Sau đó Đ cất giấu số hồng phiến vừa mua được vào ba lô đang đeo trên người rồi đi bộ đến khu vực đường thuộc tổ 08, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La để chờ người quen đi qua xin đi nhờ về nhà. Khi đang đứng chờ xe trên vỉa hè thì bị tổ công tác của Công an thành phố Sơn La phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Ngày 10/10/2017 cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng, lấy mẫu gửi giám định, kết quả cân tịnh xác định: 507 viên nén màu hồng và xanh có tổng khối lượng là 47,97gam; lấy 15 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh làm mẫu giám định ký hiệu Đ 1=0,48gam; Đ3=0,48gam; Đ5=0,46gam; Đ6=0,20gam làm mẫu gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 957/KLMT ngày 14/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: "Mẫu gửi giám định ký hiệu Đl, Đ3, Đ5, Đ6 là chất ma túy; Loại chất Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là Đ1=0,48gam; Đ3=0,48gam; Đ5=0,46gam; Đ6=0,20gam; Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được là 47,97 gam, loại chất Methamphetamine".

Tại Kết luận giám định số 570/KLGĐ ngày 23/10/2017 của Phòng Kỹ thuật

hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: "119 tờ tiền VNĐ mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) là tiền thật".

Về nguồn gốc 47,97 gam Methamphetamine: bị cáo Đỗ Văn Đ khai nhận đã mua số ma túy trên của một người nam giới không biết họ tên, địa chỉ ở đâu tại khu vực cổng trường Trung học cơ sở Quyết Thắng, thuộc tổ 6, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Ngoài lời khai của bị cáo, không còn chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án. Vì vậy buộc bị cáo Đỗ Văn Đ phải chịu trách nhiệm về số ma túy bị thu giữ.

Do có hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số: 165/CT-VKS ngày 22/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố Đỗ Văn Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Đỗ Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ từ 07 đến 08 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc phong bì viền xanh đỏ đã niêm phong, mặt trước ghi: "Vật chứng lưu kho vụ Đỗ Văn Đ – Tàng trữ trái phép chất ma túy bắt ngày 09/10/2017 tại tổ 8, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 03 mảnh nilon màu trắng; các mẫu có ký hiệu Đ2=18,11gam; Đ4=18,36gam; Đ7=9,88gam"; mặt sau có chữ ký và họ tên của thành phần tham gia niêm phong, kiểm tra niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) chiếc ba lô màu xanh – đen kích thước 40 x 40cm, trên ba lô có tem, trên tem có chữ, số "5 Văn Minh", qua sử dụng.

Trả lại cho Đỗ Văn Đ: 01 (một) chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, mặt trước màu đen, mặt sau màu xám có dòng chữ "Iphone S", số Imei 353253077003067, qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại di động bàn phím màu

đen, phía trên màn hình có dòng chữ "Nokia" , số Imei 4 số cuối 1632, qua sử dụng; 01 (một) giấy phép lái xe số 140114001529 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp ngày 23/6/2016 mang tên Đỗ Văn Đ.

Trả lại cho người có quyền lợi ng hĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L số tiền 59.500.000đ (năm mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn Đ nhận tội và không có ý kiến tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L: có ý kiến xin được nhận lại số tiền 59.500.000đ (năm mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa (tống đạt trực tiếp) nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi ý kiến đến Hội đồng xét xử, do đó việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung:

[1] Do nghiện chất ma túy, ngày 09/10/2017, Đỗ Văn Đ đã có hành vi cất giấu trái phép 507 viên hồng phiến có tổng khối lượng là 47,97 gam, loại chất Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực tổ 8, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ:

- Lời khai nhận tội của bị cáo;

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 21 giờ 30 phút ngày 09/10/2017 tại tổ 8, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đối với Đỗ Văn Đ cùng vật chứng thu giữ là 03 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 507 viên nén, có tổng khối lượng 47,97 gam; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng và niêm phong lại; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Kết luận giám định số 957/KLMT ngày 14/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La; Kết luận giám định số 570/KLGĐ ngày 23/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của ông Mai Văn N, sinh năm 1965, trú tại: Tổ 9, phường Q, thành phố Sơn La , tỉnh Sơn La là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với kết quả điều tra. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đỗ Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Đỗ Văn Đ phạm tội (tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng) với tổng khối lượng ma túy thu giữ là 47,97 gam Methamphetamine, vi phạm tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, khung hình phạt có mức hình phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng một thời gian nhằm đảm bảo biện pháp cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] *Về hình phạt bổ sung (phạt tiền)*: Tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 có quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần tài sản…". Xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] *Về nguồn gốc 47,97 gam Methamphetamine bị thu giữ:* Bị cáo Đỗ Văn Đ khai nhận đã mua số ma túy trên của một người nam giới không biết họ tên, địa chỉ ở đâu tại khu vực cổng trường Trung học cơ sở Quyết Thắng , thuộc tổ 6, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Ngoài lời khai của bị cáo, không còn chứng cứ nào khác để chứng minh. Do đó buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm về toàn bộ số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang.

[5] *Vật chứng vụ án:*

Đối với 47,97 gam Methamphetamine, sau khi trừ 1,62 gam mẫu gửi giám định, còn lại 46,35 gam Methamphetamine đã được niêm phong theo quy định của pháp luật là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy cùng 01 (một) chiếc phong bì viền xanh đỏ đã niêm phong, mặt trước ghi: "Vật chứng lưu kho vụ Đỗ Văn Đ – Tàng trữ trái phép chất ma túy bắt ngày 09/10/2017 tại tổ 8, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 03 mảnh nilon màu trắng" không còn giá trị sử dụng.

Đối với 01 (một) chiếc ba lô màu xanh – đen kích thước 40cm x 40cm, trên ba lô có tem, trên tem có chữ, số "5 Văn Minh", qua sử dụng quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo Đỗ Văn Đ sử dụng để cất giấu ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, mặt trước màu đen, mặt sau màu xám có dòng chữ "Iphone S", số Imei 353253077003067, qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại di động bàn phím màu đen, phía trên màn hình có dòng chữ "Nokia", số Imei 4 số cuối 1632, qua sử dụng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo; 01 (một) giấy phép lái xe số 140114001529 do Sở giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp ngày 23/6/2016 mang tên Đỗ Văn Đ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản và giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 59.500.000đ (năm mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng) tạm giữ khi bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định số tiền trên là do bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1974 (là mẹ đẻ của bị cáo) đứng ra vay của bà Bùi Thị T, sinh năm 1976 vào ngày 08/10/2017 đưa cho bị cáo Đ đi mua xe máy và vật dụng cho gia đình, bị cáo không sử dụng số tiền trên để thực hiện hành vi phạm tội, bà L cũng không biết, không tham gia, do đó cần trả lại số tiền 59.500.000đ (năm mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng) cho mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị L.

[6] *Về án phí:* Do hành vi phạm tội của bị cáo nên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm m khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Đ phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt Đỗ Văn Đ 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 09/10/2017).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc phong bì viền xanh đỏ đã niêm phong, mặt trước ghi: "Vật chứng lưu kho vụ Đỗ Văn Đ – Tàng trữ trái phép chất ma túy bắt ngày 09/10/2017 tại tổ 8, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 03 mảnh nilon màu trắng; các mẫu có ký hiệu Đ2=18,11gam; Đ4=18,36gam; Đ7=9,88gam"; mặt sau có chữ ký và họ tên của thành phần tham gia niêm phong, kiểm tra niêm phong còn nguyên vẹn ; 01 (một) chiếc ba lô màu xanh – đen kích thước 40 x 40cm, trên ba lô có tem , trên tem có chữ, số "5 Văn Minh", qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn Đ: 01 (một) chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, mặt trước màu đen, mặt sau màu xám có dòng chữ "Iphone S" , số Imei 353253077003067, qua sử dụng ; 01 (một) chiếc điện thoại di động bàn phím màu đen, phía trên màn hình có dòng chữ "Nokia", số Imei 4 số cuối 1632, qua sử dụng; 01 (một) giấy phép lái xe số 140114001529 do Sở giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp ngày 23/6/2016 mang tên Đỗ Văn Đ.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị L số tiền: 59.500.000đ (năm mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng)

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/3/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Buộc bị cáo Đỗ Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/3/2018).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La (2);
- THADS thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- THAPT (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Cầm Thị Thanh Huyền